

Số: /SGDDĐT-TCCB
V/v hướng dẫn, thực hiện một số nội
dung nâng bậc lương đối với cán bộ,
công chức, viên chức và người lao động

Bắc Giang, ngày tháng 10 năm 2021

Kính gửi:

- Trưởng các phòng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29/6/2021 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Căn cứ Quyết định số 598/2013/QĐ-UBND ngày 12/11/2013 của UBND tỉnh ban hành quy định ban hành chế độ nâng bậc lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Hướng dẫn số 33/SNV-HD ngày 25/02/2014 của Sở Nội vụ hướng dẫn một số nội dung nâng bậc lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tỉnh Bắc Giang theo Quyết định số 598/2013/QĐ-UBND ngày 12/11/2013 của UBND tỉnh; Công văn số 1488/SNV-CCVC ngày 05/10/2021 của Sở Nội vụ về việc thực hiện một số nội dung nâng bậc lương đối với cán bộ, công chức, viên chức;

Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) hướng dẫn các phòng thuộc Sở GD&ĐT; các đơn vị trực thuộc Sở GD&ĐT (gọi chung là các đơn vị) thực hiện một số nội dung về nâng bậc lương đối với cán bộ, công chức, viên chức như sau:

I. Một số quy định mới về chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn theo Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29/6/2021 của Bộ Nội vụ (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/8/2021)

1. Về đối tượng

Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập có thỏa thuận trong hợp đồng lao động xếp lương theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

2. Các trường hợp được tính vào thời gian để xét nâng bậc lương thường xuyên; thời gian không được tính để xét nâng bậc lương thường xuyên

- Bổ sung các trường hợp **được tính vào thời gian** để xét nâng bậc lương thường xuyên, gồm: Thời gian cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tham gia phục vụ tại ngũ theo Luật Nghĩa vụ quân sự.

- Bổ sung thời gian **không được tính** để xét nâng bậc lương thường xuyên, gồm:
+ Thời gian tập sự (bao gồm cả trường hợp được hưởng 100% mức lương của ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức tập sự).

+ Thời gian cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đào ngũ trong quá trình thực hiện nghĩa vụ quân sự tại ngũ.

+ Thời gian thử thách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động bị phạt tù nhưng cho hưởng án treo; trường hợp thời gian thử thách ít hơn thời gian bị kéo dài nâng bậc lương thường xuyên tính theo thời gian bị kéo dài nâng bậc lương thường xuyên.

+ Thời gian nghỉ công tác chờ đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định hiện hành của pháp luật.

3. Tiêu chuẩn nâng bậc lương thường xuyên đối với cán bộ, công chức

Được cấp có thẩm quyền đánh giá và xếp loại chất lượng ở mức từ hoàn thành nhiệm vụ trở lên (*theo quy định cũ của Thông tư 08/2013/TT-BNV là: Được cấp có thẩm quyền đánh giá từ mức hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực trở lên*).

4. Về thời gian bị kéo dài xét nâng bậc lương thường xuyên

Trong thời gian giữ bậc lương hiện hưởng, nếu cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã có thông báo hoặc quyết định bằng văn bản của cấp có thẩm quyền là không hoàn thành nhiệm vụ được giao hằng năm hoặc bị kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, giáng chức, cách chức thì bị kéo dài thời gian tính nâng bậc lương thường xuyên so với thời gian quy định như sau:

a) Kéo dài 12 tháng đối với các trường hợp:

- Cán bộ bị kỷ luật cách chức;
- Công chức bị kỷ luật giáng chức hoặc cách chức;
- Viên chức và người lao động bị kỷ luật cách chức.

b) Kéo dài 06 tháng đối với các trường hợp:

- Cán bộ, công chức và người lao động bị kỷ luật khiển trách hoặc cảnh cáo;
- Viên chức bị kỷ luật cảnh cáo;
- Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được cấp có thẩm quyền đánh giá và xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ được giao hằng năm; trường hợp trong thời gian giữ bậc có 02 năm không liên tiếp không hoàn thành nhiệm vụ được giao thì mỗi năm không hoàn thành nhiệm vụ được giao bị kéo dài 06 tháng.

c) Kéo dài 03 tháng đối với viên chức bị kỷ luật khiển trách.

d) Trường hợp vừa bị đánh giá và xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ được giao vừa bị kỷ luật thì thời gian kéo dài nâng bậc lương thường xuyên là tổng các thời gian bị kéo dài quy định tại các điểm a, b và c khoản này.

đ) Trường hợp bị đánh giá và xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ do bị kỷ luật (cùng một hành vi vi phạm) thì thời gian kéo dài nâng bậc lương thường xuyên tính theo hình thức kỷ luật tương ứng quy định tại điểm a, b, c khoản này.

e) Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức và người lao động là đảng viên bị kỷ luật Đảng: nếu đã có quyết định kỷ luật về hành chính thì thực hiện kéo dài thời gian nâng bậc lương thường xuyên theo hình thức xử lý kỷ luật hành chính; nếu không có quyết định kỷ luật về hành chính thì thực hiện kéo dài thời gian nâng bậc lương thường xuyên theo hình thức xử lý kỷ luật Đảng tương ứng với các hình thức xử lý kỷ luật hành chính quy định tại khoản này.

5. Chế độ nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ

Không thực hiện hai lần liên tiếp nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ (theo quy định cũ của Thông tư 08/2013/TT-BNV là: Không thực hiện hai lần liên tiếp nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ trong cùng ngạch hoặc cùng chức danh).

II. Thực hiện rà soát, báo cáo và thẩm định chỉ tiêu nâng bậc lương trước thời hạn năm 2022

1. Các đơn vị triển khai, thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và xét nâng bậc lương trước thời hạn cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động năm 2022 trong tháng 12/2021 theo đúng quy định, đảm bảo khách quan, công bằng, dân chủ.

2. Báo cáo kết quả, gửi hồ sơ nâng bậc lương thường xuyên và thẩm định chỉ tiêu nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động về Sở GD&ĐT (Phòng Tổ chức cán bộ) từ ngày **13/12/2021 đến hết ngày 15/12/2021** đồng thời gửi danh sách theo địa chỉ Email: minhhuyen@bacgiang.edu.vn trước ngày 13/12/2021.

Hồ sơ nâng bậc lương: 02 bộ (01 bộ gửi về Sở GD&ĐT, 01 bộ lưu tại đơn vị) bao gồm:

- Công văn đề nghị và biên bản họp xét nâng lương năm 2022 của đơn vị;
- Danh sách nâng bậc lương của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động năm 2022 (M1, M2);
- Bảng lương tháng 11 năm 2021 của đơn vị;
- Phiếu cá nhân của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được nâng bậc lương;
- Quyết định lương hiện hưởng (Phô tô);
- Quyết định khen thưởng hoặc danh hiệu thi đua đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ (nếu có) (Phô tô).

Sở GD&ĐT đề nghị các đơn vị triển khai, thực hiện nghiêm túc các nội dung trên, gửi kết quả nâng bậc lương năm 2022 về Sở GD&ĐT đúng thời gian quy định.

(Kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BNV của Bộ Nội vụ, Quyết định số 598/2013/QĐ-UBND của UBND tỉnh, Hướng dẫn số 33/SNV-HD của Sở Nội vụ và phiếu cá nhân, biểu mẫu M1, M2)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở GD&ĐT;
- Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC

Trần Tuấn Nam